

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM**

1. Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**  
- Mã chứng khoán: **VNE**  
- Địa chỉ: **344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**  
- Điện thoại liên hệ: **0236.3562361** Fax: **0236.3562367**  
- E-mail: **info@vneco.com.vn**

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam (VNECO) công bố Nghị quyết số 18 NQ/VNECO-HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị về việc: Thời gian họp ĐHĐCĐ và phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của VNECO vào ngày 07/6/2023, tại đường dẫn: [www.vneco.com.vn](http://www.vneco.com.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố: Nghị quyết số 18 NQ/VNECO-HĐQT ngày 06/6/2023.



**Trần Văn Huy**

Số: 18 NQ/VNECO-HDQT

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc: Thời gian họp ĐHĐCĐ và phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ  
tại cuộc họp thường niên năm 2023

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư Số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng  
dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định  
số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều  
của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện  
Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Tổng Công ty ngày 06/06/2023,

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thống nhất thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023: 08 giờ 00 phút,  
thứ Năm, ngày 29 tháng 6 năm 2023;

Địa điểm: Hội trường tầng 4 - Khách Sạn Minh Toàn Galaxy, số 306 đường 2/9,  
phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**Điều 2.** HDQT thống nhất phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường  
niên năm 2023, bao gồm:

Chương trình họp thường niên năm 2023; Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022,  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;  
Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát  
năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực  
hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; Mức thù  
lao Thành viên HDQT, BKS năm 2023; Và quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền  
ĐHĐCĐ.

**Điều 3.** Giao Tổng Giám đốc Tổng Công ty triển khai thực hiện các nội dung có  
liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo quy định của Luật  
doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng  
ban Tổng Công ty, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết  
này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban KS
- Lưu VNECO.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**THƯ MỜI  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, như sau:

**1. Thời gian:** 08 giờ 00 phút, thứ Năm, ngày 29 tháng 6 năm 2023.

**2. Địa điểm:** Hội trường tầng 4 - Khách Sạn Minh Toàn Galaxy, số 306 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

**3. Nội dung họp thường niên năm 2023:**

Thông qua Chương trình họp thường niên năm 2023; Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2023; Và quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

**4. Tài liệu họp ĐHĐCĐ:** Công bố tại website <http://www.vneco.com.vn>

**5. Điều kiện tham dự họp:**

- Các cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 01/06/2023.

- Trường hợp không thể tham dự họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho Thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát có tên (theo mẫu ủy quyền và danh sách đính kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

- Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo giấy CMND/CCCD /Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (bản gốc) để làm thủ tục xác nhận danh sách cổ đông dự họp.

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức họp thường niên năm 2023 được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền dự họp và gửi về Tổng Công ty theo đường bưu điện hoặc Fax hoặc gửi qua email trước 14 giờ ngày 28/6/2023, theo địa chỉ: Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam - số 344 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; điện thoại: 0236.3562361, Fax: 0236.3562367, email: [info@vneco.com.vn](mailto:info@vneco.com.vn)

Trân trọng kính mời!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

1. Thời gian: 8 giờ 00 phút, ngày 29/6/2023 (thứ Năm)
2. Địa điểm: Hội trường tầng 4 - Khách Sạn Minh Toàn Galaxy, số 306 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Thời gian	Nội dung
8h00 - 8h30	Đăng ký tham dự họp thường niên năm 2023
8h30-8h35	Báo cáo số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
8h35 - 8h40	Cử thư ký cuộc họp; Bầu ban kiểm phiếu biểu quyết; Thông qua chương trình họp thường niên năm 2023.
8h40 - 10h00	Trình bày nội dung các Báo cáo, Tờ trình: - Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, Kế hoạch SXKD năm 2023; - Báo cáo hoạt động của của HĐQT năm 2022; - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; - Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2023; - Tờ trình thù lao HĐQT, Ban KS năm 2023; - Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).
10h00 - 10h15	Nghỉ giải lao
10h15-11h00	ĐHĐCĐ thảo luận các báo cáo và nội dung các tờ trình
11h10 - 11h25	Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và các Tờ trình
11h25 - 11h35	Thông qua Nghị quyết/biên bản họp thường niên năm 2023;
11h35	Bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**GIẤY ĐĂNG KÝ**

**THAM DỰ/ỦY QUYỀN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: **Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam**

Họ tên cổ đông:.....

Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân):.....

Chức vụ tại tổ chức: .....

Số CCCD/Hộ chiếu/CMND/GCNDKKD: ..... Cấp ngày.....

tại:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (1):.....

Tôi xác nhận việc tham dự họp thường niên 2023 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam, như sau:

1. Trực tiếp tham dự:  (Vui lòng đánh dấu (x) vào ô)

2. Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

Số CCCD/CMND:..... Cấp ngày..... tại.....

hoặc ủy quyền: Một trong các thành viên HĐQT/Trưởng Ban kiểm soát có tên dưới đây (Vui lòng đánh dấu (x) vào Thành viên mà Quý cổ đông ủy quyền):

Ông: Nguyễn Anh Tuấn- Chủ tịch HĐQT  Ông: Nguyễn Tịnh - TGD/UV HĐQT

Ông: Trần Quang Cần - P.Chủ tịch HĐQT  Ông: Phạm Phú Mai - Ủy viên HĐQT

Ông: Đào Ngọc Quỳnh - P.Chủ tịch HĐQT  Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà - TB K.soát

- Bên nhận ủy quyền thay mặt tôi/chúng tôi tham dự, biểu quyết tại cuộc họp thường niên năm 2023 của ĐHĐCĐ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam vào ngày 29/6/2023 để thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông với số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu;

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức cuộc họp thường niên năm 2023 của ĐHĐCĐ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

- Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam và quy định của Pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm 2023

**Người được ủy quyền**

**Người tham dự/Người ủy quyền**

Ghi chú:

(1) Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 01/06/2023.

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
(Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

Họ và tên cổ đông: .....

Số cổ phần: .....

Mã số: **VNE**.....



	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
	Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2023			
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD 2023			
3	BCTC năm 2022 đã được kiểm toán			
4	Báo cáo hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023			
5	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022			
6	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022			
7	Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền HĐQT: Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2023			
8	Mức thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2023			
9	Thông qua quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có)			
10	Thông qua Biên bản/Nghị quyết ĐHĐCĐ họp thường niên năm 2023			

Ghi chú:

- 01 cổ phần phổ thông tương ứng với 01 phiếu biểu quyết;
- Số phiếu biểu quyết bằng số quyền biểu quyết;
- Quý cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn MỘT trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến cho từng nội dung biểu quyết;

Ngày 29 tháng 6 năm 2023

Chữ ký của cổ đông



**VNECO**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**  
**VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023**

*Hà Nội, tháng 6 năm 2023*

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023**

- 1. Phần thứ nhất: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**
- 2. Phần thứ hai: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023**
- 3. Phần thứ ba: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

*Đà Nẵng, tháng 6 năm 2023*





(Dự thảo)

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**  
**VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023****PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**

Triển khai Kế hoạch kinh doanh năm 2022, bên cạnh những biến động của kinh tế tài chính toàn cầu cũng như trong nước, thì các khó khăn về chính sách và thủ tục pháp lý trên các lĩnh vực hoạt động cốt lõi của VNECO như Xây lắp điện và kinh doanh bất động sản đều chưa được tháo gỡ. Tuy nhiên, với năng lực, uy tín, thương hiệu, sự nỗ lực của CBNV, sự hỗ trợ của Quý cổ đông và đặc biệt sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Điều hành, năm 2022 VNECO đã vượt qua khó khăn thách thức và đạt được một số kết quả, như sau:

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kết quả % (TH/KH)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	2.920.650	1.280.730	43,85%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	102.300	6.443	6,32%
3	Tỷ lệ cổ tức	%	6%		
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	1.445.296	904.329	(chưa thực hiện được)

Trong đó: Tổng doanh thu bán hàng là 1.260,41 tỷ đồng, doanh thu tài chính và thu nhập khác là 20,315 tỷ đồng.

**\* Một số nguyên nhân tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh năm 2022:**

- Lạm phát của Việt Nam được thông báo ở mức thấp, tuy nhiên giá cả các yếu tố đầu vào của lĩnh vực xây dựng lại ở mức rất cao; Lãi suất huy động vốn cao và dòng tín dụng trong nước bị thắt chặt, đồng nội tệ mất giá so với USD, dẫn đến tăng chi phí và biên lợi nhuận giảm;
- Vướng mắc về thủ tục pháp lý chưa được tháo gỡ đối với khu vực Bất động sản nhà ở, Quy hoạch Tổng sơ đồ điện VIII chậm ban hành dẫn đến nhiều dự án mục tiêu trong năm vẫn chưa thể triển khai được;
- Các dự án lưới điện trong EVN tiếp tục chậm trễ kéo dài do vướng về giải phóng mặt bằng, thủ tục pháp lý theo Luật đầu tư. Bên cạnh đó giá nguyên vật liệu tăng cao, giá vật tư thiết bị biến động mạnh theo lạm phát toàn cầu, tỷ giá tăng, ... dẫn đến một số dự

án phải dừng thi công dở dang, nhiều dự án đầu thầu chậm, không thành công. Tình hình thanh toán vốn của các Chủ đầu tư rất chậm, dòng tiền luân chuyển rất khó khăn;

- Năng lực lãnh đạo quản lý điều hành của một vài đơn vị thành viên hạn chế, chưa thích ứng với những khó khăn biến động, với tốc độ hội nhập và mức độ gia tăng cạnh tranh của thị trường.

## **II. Đánh giá các mặt hoạt động kinh doanh**

### **1. Về công tác quản lý, điều hành**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đoàn kết, thống nhất, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua các khó khăn thách thức trong năm 2022, đặc biệt khó khăn về tài chính để đạt được các kết quả tích cực của toàn Tổ hợp, kiểm soát tốt các hoạt động kinh doanh;

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2022 và mục tiêu Chiến lược phát triển VNECO giai đoạn 2022 - 2025, Hội đồng quản trị cùng với Ban Tổng Giám đốc kiên định, nhất quán định hướng phát triển, vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua vô vàn khó khăn, thách thức trong năm 2022, đồng thời tiếp tục khẳng định uy tín, năng lực của VNECO với đối tác, khách hàng và thị trường.

Ban Tổng Giám đốc đã phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, chủ động phối hợp và thống nhất trong điều hành. Các thành viên Ban TGD điều hành đã khẳng định, phát huy vai trò điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chiến lược.

Đội ngũ cán bộ chủ chốt đã nỗ lực cố gắng, sáng tạo và thực hiện các giải pháp ứng phó với các khó khăn, những phát sinh không tích cực của thị trường, phát huy nguồn lực VNECO, bám sát và hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh và đầu tư trong điều kiện rất khó khăn của năm 2022.

Kiên định và quyết tâm hành động theo các mục tiêu chiến lược VNECO, vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

### **2. Công tác tổ chức, quản trị**

- Điều chỉnh Sơ đồ tổ chức Phòng, ban nghiệp vụ đơn vị trực thuộc Tổng Công ty; Triển khai thực hiện giai đoạn đầu Tái cấu trúc hệ thống từ Công ty mẹ đến đơn vị thành viên, tinh gọn, hiệu quả và sắp xếp lại cán bộ chủ chốt tại một số đơn vị, tăng cường công tác quản trị, kiểm toán nội bộ;

- Xây dựng các chính sách phúc lợi, chế độ đãi ngộ, cải thiện điều kiện môi trường làm việc, tổ chức các hoạt động tuyên truyền giá trị văn hóa VNECO thông qua các chương trình giao lưu, gắn kết người lao động; Gắn thu nhập với kết quả kinh doanh và năng suất lao động. Kịp thời khen thưởng, động viên khuyến khích CBNV nhiệt huyết sáng tạo vì các mục tiêu phát triển VNECO.

### **3. Công tác tài chính kế toán**

Xây dựng kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư; Tiếp cận thị trường đối tác để lựa chọn và thu xếp thành công một số nguồn vốn với chi phí hợp lý, tối ưu chi phí tài chính; Hỗ trợ các đơn vị thành viên huy động nguồn vốn từ ngân hàng, hạn mức tín dụng tạo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, do nguồn vốn chủ sở hữu của VNECO có hạn. Vốn chủ sở hữu đã thực hiện đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết, đầu tư tài chính khác, đầu tư

vào các dự án bất động sản chưa khai thác, đầu tư vào tài sản và các khoản nợ phải thu kéo dài làm thâm hụt nguồn vốn lưu động và nhu cầu nguồn vốn ngắn hạn, trung và dài hạn tăng lên do đầu tư các dự án thiết bị công nghệ xây lắp điện và dự án thiết bị xây lắp năng lượng tái tạo, đầu tư dự án nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong, xây lắp các công trình xây lắp điện... VNECO đang sử dụng nguồn vốn ngắn hạn tạm thời để đầu tư cho dài hạn, áp lực trả nợ các khoản nợ gốc đến hạn hiện nay là rất lớn. Vì vậy hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty năm 2022 và hiện tại gặp không ít khó khăn do thiếu hụt nguồn vốn lưu động để giải ngân thanh toán cho các công trình xây lắp điện đang thi công. Áp lực nợ đến hạn thanh toán cho các nhà thầu, nhà cung cấp và trả nợ gốc, lãi vay ngân hàng là rất lớn;

Tình hình thanh toán vốn của các Chủ đầu tư tương rất chậm, rủi ro có thể phát sinh nợ đọng từ các Chủ đầu tư, do các chủ tục thanh toán với Chủ đầu tư thường mất nhiều thời gian do phải duyệt qua nhiều khâu, dẫn đến kéo dài thời gian thanh toán, làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp; đồng thời các chủ đầu tư cũng bị ảnh hưởng bởi chính sách thắt chặt tiền tệ, nên việc giải ngân vốn cho nhà thầu qua hệ thống ngân hàng thương mại cũng gặp nhiều khó khăn, Vì vậy việc thu hồi công nợ trong năm cũng gặp không ít khó khăn, giá trị nợ phải thu tồn đọng cuối năm còn rất lớn (chiếm 58,63% tổng nợ phải thu ngắn hạn và 21,95% tổng tài sản). Tổng giá trị phải thu ngắn hạn khác tại 31/12/2022 là 623,812 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng xây lắp là 305,039 tỷ đồng, phải thu hoạt động thương mại là 318,773 tỷ đồng;

Về phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2022, sau khi ĐHCĐ họp thường niên năm 2022, HĐQT đã ban hành quyết định việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHCĐ nhưng do vướng mắc liên quan vụ án Hứa Thị Phấn mà VNECO là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, mặc dù Cục thi hành án TP Đà Nẵng đã có quyết định hoãn thi hành án nhưng vẫn chưa thể thực hiện trả cổ tức và phát hành cổ phiếu năm 2022;

Nguồn vốn vay tín dụng ngân hàng: Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn đến cuối năm là 876,037 tỷ đồng, chi phí lãi vay phát sinh trong năm là 49,698 tỷ đồng. Năm 2022, tỷ lệ nợ vay tăng đột biến (chiếm 30,83% tổng tài sản và 96,87% vốn điều lệ), trong đó vay ngân hàng ngắn hạn năm 2022 đạt 833,93 tỷ đồng, tương đương mức 29,35% tổng tài sản, vay nợ dài hạn đạt 42,097 tỷ đồng, tương đương 1,48% tổng tài sản. Chi phí lãi vay năm 2022, tăng 177,82% so với cùng kỳ năm 2021 tương đương tăng 21,749 tỷ đồng;

Đầu tư vốn đầu tư vào các doanh nghiệp đến thời điểm 31/12/2022 là: 555,598 tỷ đồng. Trong đó: Vốn đầu tư tại Công ty con (các công ty cổ phần và 04 Cty TNHH một thành viên) là 522,898 tỷ đồng và công ty liên kết là 04 tỷ đồng; Đầu tư khác (góp dưới 20% vốn điều lệ công ty): 28,60 tỷ đồng.

- Công tác kế toán: Kiểm soát chứng từ kế toán, tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chuẩn mực theo quy định của Pháp luật hiện hành và quy định của VNECO; Thực hiện công tác báo cáo Tài chính định kỳ chuẩn xác, kịp thời đồng thời phối hợp với đơn vị Kiểm toán để kiểm toán BCTC Tổng Công ty; Thực hiện công tác kê khai quyết toán thuế theo quy định về pháp luật thuế hiện hành; Hỗ trợ một số hoạt động, nhiệm vụ kế toán tại các đơn vị thành viên.

#### **4. Hoạt động Xây lắp điện**

- Năm 2022, Tổng Công ty đã thi công hoàn thành đóng điện các công trình đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư như: Đz 500kV Quảng Trạch-Dốc Sỏi (hoàn thành 28/9/2022),

Đz 500kV Vĩnh Tân-Vân Phong (hoàn thành 30/12/2022), TBA 220kV Tam Phước (hoàn thành 23/12/2022), Đz 110kV Tam Kỳ-Tam Thăng (hoàn thành 14/12/2022).

Tuy nhiên, doanh thu xây lắp: Đạt 493,889/2.350 tỷ đồng, đạt 21,02% kế hoạch. Nguyên nhân: Chủ đầu tư chậm giao mặt bằng thi công, vướng đền bù, phụ thuộc thời gian cắt điện, điều kiện thời tiết, thiếu vốn, nhiều công trình có khối lượng lớn nằm trong kế hoạch doanh thu năm 2022 nhưng không thể thi công hoàn thành như: TBA 220kV Bá Thiệu; Đz 220kV Việt Trì - Tam Dương - Bá Thiệu và TBA 220kV Bá Thiệu; Trạm biến áp 500kV Vĩnh Yên và đường dây đầu nối (gói 11); Đz Đầu Nối Vĩnh Yên; Đz 220kV Nậm Sum-Nông Cống; Đz 220,110kV Phía Tây Hà Tĩnh; Đz 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi; Đz 220kV Đầu Nối Long Thành; Đz 500kV Chơn Thành - Đức Hòa; TBA 500kV Thốt Nốt. Nội cộm như: Cụm công trình Đường dây 220kV đầu nối Nhà máy điện gió Cà Mau 1, TBA 220kV + Mở rộng ngăn lộ đầu nối cụm NMDG Cà Mau 1 đã đưa vào kế hoạch năm 2022 hơn 770 tỷ đồng nhưng doanh thu thực hiện là 59 tỷ đồng, do chủ đầu tư chưa ban hành hồ sơ nghiệm thu thanh toán khối lượng đã thi công hoàn thành trong năm 2022 nên không ghi nhận được doanh thu; Đz 110kV & NXT Nhà máy bột giấy VNT19 (EPC): không có doanh thu, do chủ đầu tư chưa tổ chức nghiệm thu khối lượng thi công và vật tư cho công trình...

- Công tác quản lý chất lượng, tiến độ: Kiểm soát tốt chất lượng thi công bằng các giải pháp khoa học do vậy chất lượng các công trình luôn được nâng cao, Chủ đầu tư hài lòng; Kiểm soát tốt về tiến độ và sẵn sàng lực lượng thi công đáp ứng tiến độ đóng điện theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng hoàn thành đã được đôn đốc, triển khai thường xuyên nhưng vẫn chưa đảm bảo tiến độ thanh toán vì qua nhiều khâu mất nhiều thời gian.

### 5. Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư của VNECO năm qua đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, năm 2022 đã triển khai:

#### a/ Dự án năng lượng tái tạo:

+ Dự án điện gió Thuận Nhiên Phong (Bình Thuận), 8 turbine, công suất 30.4MW: Tiếp tục lập hồ sơ thực hiện COD 03 turbine còn lại đã hoàn thành lắp dựng năm 2021 (tại ngày 31/10/2021 đã đưa vào vận hành 05/8 turbine, công suất 19,4MW hưởng giá Fit tại thời điểm 31/10/2021); Xây dựng phương án cấu trúc, tái cấu trúc tài chính cho Dự án đảm bảo phù hợp, lành mạnh tài chính cho VNECO và TNP1 nhằm sử dụng tối ưu nguồn vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của VNECO và TNP1;

+ Dự án Điện Gió xã Ba Tầng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị: Công suất dự kiến 100MW, đã hoàn thành việc đo gió, chờ Bộ Công thương bổ sung vào quy hoạch điện VIII (tỉnh Quảng Trị đã có văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch) và chuẩn bị các bước tiếp theo về đầu tư dự án;

+ Dự án điện gió Lệ Thủy 3 (tỉnh Quảng Bình): công suất dự kiến 100MW, đang thực hiện công tác đo gió;

+ Dự án điện gió Ninh Hải (Ninh Thuận): công suất dự kiến 90MW, đang thực hiện các thủ tục pháp lý đầu tư;

#### b/ Các dự án đầu tư Bất động sản:

Năm 2022 tiếp tục là năm không thuận lợi đối với hoạt động kinh doanh Bất động sản, các vướng mắc về chính sách liên quan chưa được giải quyết. VNECO đã khởi động một số hoạt động sau:

+ Dự án VNECO DC, số 64-66 Hoàng Văn Thái, TP Đà Nẵng: Đã ký hợp đồng với Công ty CUBIC Việt Nam thiết kế ý tưởng và đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý đầu tư để thực hiện dự án tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư;

+ Dự án Khu đô thị mới Mỹ Thượng (Thừa Thiên Huế): Đã hợp đồng Savill lập báo cáo nghiên cứu thị trường và đang tiến hành các thủ tục điều chỉnh quy hoạch (cục bộ) để thực hiện dự án tổ hợp chung cư kết hợp thương mại dịch vụ các lô CT2, CT3 và CT4. Hoàn thiện các thủ tục để triển khai thi công phần hạ tầng còn lại, đầu tư xây nhà thô và kinh doanh khai thác 80 lô đất nhà liền kề còn lại của dự án.

+ Dự án VNECO Tower (TP Đà Nẵng): đang triển khai các thủ tục pháp lý đầu tư.

## PHẦN THỨ HAI MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Năm 2023, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và trên thế giới có những tác động tích cực xem lẫn tiêu cực đến mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, với một số dự báo như sau:

### **1. Cơ hội đối với hoạt động kinh doanh năm 2023:**

- Khối lượng chuyển tiếp sang năm 2023 khá lớn tạo điều kiện có việc làm cho tổ hợp các tháng đầu năm;

- Tổng Công ty là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực xây lắp nên đủ năng lực tham gia vào tất cả các gói thầu lớn, có hiệu quả cao; Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công nhân lành nghề, máy móc thiết bị thi công hiện đại để thi công các công trình xây lắp truyền thống và năng lượng tái tạo;

- Giải pháp và nhiệm vụ hàng đầu của Chính phủ là ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và đảm bảo các cân đối lớn của Nhà nước. Với các nhóm giải pháp và nhiệm vụ cụ thể về điều hành tín dụng; chính sách tiền tệ linh hoạt theo diễn biến thị trường; như vậy có thể thấy tình hình tài chính, tín dụng sẽ cơ bản ổn định trong năm, tuy nhiên lãi suất vẫn đang ở mức cao làm tăng chi phí tài chính.

### **2. Thách thức đối với VNECO:**

- Các khó khăn trong năm 2022 còn tiếp tục trong năm 2023, trong đó tác động lớn là chính sách tiền tệ, thắt chặt tín dụng, lãi suất tăng, lạm phát tăng, đền bù theo thị trường nên ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động của VNECO;

- Về thị trường xây lắp điện hiện tại nhà thầu xây lắp đang thiếu việc nên giảm giá rất sâu để cạnh tranh gây nhiều khó khăn cho công tác thị trường của Tổng Công ty;

- Phụ tải ngành điện năm 2022 tăng chậm hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP. Tỷ trọng năng lượng tái tạo toàn hệ thống đã đạt 26,5%, đây là tỷ trọng rất cao, do đó các chính sách về khuyến khích phát triển NLTT sẽ bị chững lại; do phải chờ bổ sung hoàn thiện các thủ tục pháp lý sau khi có quy hoạch điện VIII được phê duyệt;

- Chính sách về đơn giá ngành xây lắp vẫn chưa được điều chỉnh, do mục tiêu cao nhất của EVN trong năm 2023 là tiết kiệm chi phí, khắc phục tình trạng lỗ năm 2022 giải phóng mặt bằng vẫn tiếp tục phức tạp và các thủ tục về đầu tư của nhà nước ngày càng chặt chẽ hơn;

- Lĩnh vực bất động sản tiếp tục thắt chặt các thể chế, chính sách trong quản lý nhà nước, tăng cường thanh tra, kiểm tra;

- Kinh tế toàn cầu suy giảm, kinh tế Việt Nam nhiều khó khăn sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản.

Bám sát mục tiêu phát triển VNECO giai đoạn 2021-2025 và những năm sau, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tích lũy cơ hội đầu tư và tái cấu trúc hệ thống, Tổng Công ty đề ra kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu, các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện cụ thể như sau:

### I. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ KH/TH 2022
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	1.260.415	1.917.150	152%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	6.443	15.460	240%
3	Tỷ lệ cổ tức	%			
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	904.329	904.329	

### II. Các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023.

#### 1. Đối với hoạt động kinh doanh xây lắp:

##### 1.1. Hoạt động xây lắp công trình điện và hoạt động thương mại:

Tích cực tham gia công tác thị trường, tìm kiếm việc làm trên cơ sở xây dựng chiến lược giá hợp lý cạnh tranh, gia tăng thị phần năm sau cao hơn năm trước, với tốc độ tăng trưởng doanh thu trên 15%/năm. Tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 về tái cấu trúc hệ thống nhằm xây dựng đơn vị thành viên ngày càng mạnh, giao trọn gói khối lượng lớn thi công các công trình; Đầu tư các phương tiện máy móc chuyên ngành, nhân lực thi công chuyên nghiệp;

Phát triển hoạt động kinh doanh thương mại đạt mức chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động xây lắp;

Quyết liệt chỉ đạo thi công các công trình theo đúng tiến độ kế hoạch. Cụ thể:

- Tập trung rà soát, chỉ đạo các công trình đến các đơn vị thi công theo kế hoạch định kỳ 15 ngày. Nếu không đáp ứng kế hoạch đã đăng ký thi sẽ điều chuyển khối lượng và là cơ sở đánh giá giao khối lượng công trình khác;

- Tăng cường năng lực đội ngũ làm công tác đền bù thi công, phối hợp tốt giữa Ban chỉ huy và đơn vị thi công để đảm bảo tiến độ và hiệu quả từng công trình;

- Tăng cường đầu tư nhân lực, thiết bị, tăng cường hợp tác, liên kết trong đấu thầu giữa các công ty con trong tổ hợp đối với các gói thầu vừa và nhỏ;

- Duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng truyền thống thuộc EVN, phát triển mối quan hệ với khách hàng mới;

- Cảnh báo sớm công trình có nguy cơ chậm tiến độ để có giải pháp kịp thời;

- Tập trung chỉ đạo, điều hành một số công trình trọng điểm năm 2023 (có phục lục kèm theo) để đảm bảo mục tiêu đóng điện theo yêu cầu chủ đầu tư, tạo uy tín của VNECO;

- Tăng cường giám sát về chất lượng, an toàn trên công trường, nhất là trong giai đoạn dựng cột, kéo dây, đảm bảo tiến độ, an toàn trong thi công và tiết kiệm kinh phí;

- Quản lý tốt các vật tư, thiết bị trên các công trình tránh thất thoát, đảm bảo cung cấp kịp thời, tính toán chính xác hợp lý vật tư chủ đầu tư cấp theo phạm vi công việc của đơn vị;

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý tiến độ, áp dụng công nghệ kiểm soát chất lượng thi công các công trình đáp ứng yêu cầu của các chủ đầu tư.

## **2. Hoạt động đầu tư**

### **2.1. Đối với hoạt động đầu tư bất động sản:**

Tập trung nguồn vốn để hoàn thiện phần nghĩa vụ hạ tầng còn lại của dự án Mỹ Thượng phục vụ cho việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ quỹ đất còn lại của dự án;

Tập trung nguồn vốn để đẩy nhanh quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý cho công tác chuẩn bị đầu tư. Tập trung giai đoạn trầm lắng của thị trường để hoàn thiện công tác pháp lý, sẵn sàng đón đầu làn sóng tăng trưởng trở lại của thị trường Bất động sản;

Tổ chức bộ máy nhân sự chất lượng cao, linh động để thực hiện công việc hiệu quả;

Lựa chọn đơn vị tư vấn uy tín trong và ngoài nước để có các nghiên cứu tiền khả thi đảm bảo chất lượng, sát thực tế nhằm phát triển sản phẩm phù hợp với yêu cầu của thị trường;

Tìm kiếm cơ hội để tham gia, phát triển thị trường hạ tầng khu công nghiệp.

#### **a. Dự án khu đô thị mới Mỹ Thượng-TP Huế:**

Tổng Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng nhà liền kề và khai thác 80 lô đất còn lại, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và hồ sơ dự án triển khai đầu tư giai đoạn tiếp theo dự án tổ hợp chung cư và thương mại dịch vụ tại các lô CT2, CT3 và CT4 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

#### **b Dự án VNECO.DC tại 64, 66 Hoàng Văn Thái, TP Đà Nẵng:**

Hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án Tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ chung cư nhằm khai thác khu đất 64, 66 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng mà ĐHĐCĐ đã quyết định tại cuộc họp năm 2022.

#### **c. Các căn nhà tại Nguyễn Đình Chính, Nguyễn Thị Minh Khai (TP.HCM):**

Lập phương án kinh doanh khai thác, đồng thời sẽ xem xét để chuyển nhượng đối với một số quyền sử dụng đất và nhà nhằm tháo nâng cao hiệu quả đầu tư.

### **2.3. Đầu tư các dự án NLTT:**

Đàm phán giá điện và vận hành thương mại đối 03 turbine còn lại chưa COD của Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong;

Tìm kiếm nguồn vốn, hoàn thiện các thủ tục pháp lý và tham gia đấu thầu các dự án điện gió Ba Tầng ở Quảng Trị, dự án Lệ thủy 3 ở Quảng Bình, dự án Ninh Hải ở Ninh Thuận và một số dự án điện gió ở các địa phương khác.

## **3. Giải pháp về tài chính:**

- Thực hiện các giải pháp nhằm thu đủ 100% vốn phải thu thi công các công trình từ chủ đầu tư, kể cả các khoản phải thu năm 2022 chuyển qua và giá trị phát sinh trong năm 2023;

- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính tạo lập nguồn vốn lưu động, vốn trung dài hạn với chi phí hợp lý, bảo đảm phục vụ kinh doanh, đầu tư hiệu quả;

- Tiếp tục nghiên cứu, lập phương án tái cấu trúc một số tài sản hiện có, các khoản đầu tư tài chính theo hướng khai thác tối đa lợi thế của tài sản, các khoản đầu tư, bảo đảm phù hợp với điều kiện của Tổng Công ty trong thực tế hiện nay; giảm dư nợ vay các tổ chức tín dụng, cá nhân và tổ chức khác phù hợp nhằm giảm chi phí hoạt động tài chính;
- Thực hiện tốt hơn công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý nhằm tăng hiệu quả kinh doanh cho Tổng Công ty;
- Ưu tiên nguồn lực tài chính tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị nhằm đưa công nghệ mới vào thi công các công trình xây lắp điện, công trình năng lượng tái tạo;
- Tăng cường công tác quản lý giám sát phần vốn đầu tư tại các đơn vị, thực hiện tốt công tác kiểm toán nội bộ, đảm bảo thực hiện tối đa quyền của cổ đông lớn đối với phần vốn đầu tư tại các đơn vị;
- Tiếp tục và kiên trì thực hiện mọi biện pháp nhằm thúc đẩy khiếu nại theo hình thức Giám đốc thẩm vụ việc oan sai mà Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm TP. HCM buộc VNECO phải hoàn trả lại 200 tỷ đồng cho ngân hàng Xây dựng trong vụ án Hứa Thị Phấn và đồng phạm. Đây là điều kiện rất quan trọng để khơi thông nguồn vốn từ các tổ chức tài chính, ngân hàng cho VNECO vay để thực hiện các dự án đầu tư và kinh doanh trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

## PHẦN THỨ BA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động năm 2022, như sau:

### **1. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2022:**

#### **1.1. Công tác tổ chức của HĐQT**

HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2020-2025, có 05 thành viên. Trong đó: Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch chuyên trách; 01 Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc; 01 Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc theo dõi lĩnh vực phát triển dự án và Thành viên độc lập thực hiện các công việc do HĐQT phân công về các lĩnh vực hoạt động Xây lắp, kinh doanh bất động sản, kinh doanh thương mại,...

#### **1.2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT năm 2022**

HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật. HĐQT đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 29/4/2022.

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản trị công ty, tuân thủ đúng quy định tại điều lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật. Năm 2022, HĐQT Tổng Công ty đã tổ chức 09 cuộc họp định kỳ và bất thường. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập vào công tác quản lý, điều hành, công tác tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu nguồn vốn, triển khai giai đoạn đầu thực hiện tái cấu trúc hệ thống từ Tổng Công ty đến các đơn vị thành viên, nhằm nâng cao lực hoạt động, xây dựng Tổng Công ty phát triển bền vững. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thảo luận, với sự nhất trí 100% thành viên HĐQT tham dự họp. HĐQT đã ban hành 12 nghị quyết và quyết định về



công tác tổ chức, quản lý, nhân sự và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty.

Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty; Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến bằng văn bản với tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng Công ty. Các thành viên HĐQT đã nỗ lực phấn đấu, hoàn thành các trách nhiệm chung của HĐQT, đồng thời đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo sự phân công của HĐQT.

#### ***Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:***

Năm 2022, Thành viên độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào việc xây dựng chiến lược, tổ chức hoạt động, công tác quản lý của VNECO. Đồng thời, đã góp phần giám sát, hỗ trợ hoàn thiện cơ chế quản trị, kiểm soát và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2022, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, tài liệu được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận và phản biện và cân trọng để đưa ra định hướng, giải pháp tốt nhất cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, tái cấu trúc hệ thống,... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ;
- Các quyết định đầu tư vào dự án, nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT đều được nghiên cứu cẩn thận, có cơ sở và được thảo luận, phản biện trong các buổi họp HĐQT;
- HĐQT đã hoàn thành các công việc được giao với tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp, kỷ cương và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ VNECO;
- HĐQT đã kịp thời có các phương án, giải pháp hiệu quả để giúp Ban Điều hành vượt qua thách thức, khó khăn trong hoạt động xây lắp các công trình, dự án;
- HĐQT đã cùng với Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động đào tạo cán bộ, nhân viên, xây dựng hồ sơ năng lực cá nhân và năng lực tổ chức đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của chủ đầu tư và quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh;

#### **2. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:**

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 là 1.716.607.000 đồng, trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thù lao thành viên HĐQT là: 1.329.357.000 đồng
- Tiền lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của Ban kiểm soát là: 387.250.000 đồng.  
(Chi tiết theo Tờ trình về việc thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023).

**3. Giao dịch liên quan:** Giao dịch giữa Công ty mẹ với các Công ty con và Công ty liên kết chủ yếu là các giao dịch trong hoạt động xây lắp, HĐQT đã công bố đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.

#### **4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Tổng Giám đốc.**

Nhìn chung tình hình hoạt động của VNECO trong năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn, kết quả kinh doanh chưa thật sự tốt, chưa đạt các tiêu mà ĐHCĐ đề ra. Nguyên nhân chủ yếu trong thời gian qua do tình trạng khó khăn chung của ngành xây dựng và bất động

sản, mà với VNECO trong những năm qua và hiện tại thì lĩnh vực xây dựng điện vẫn là cốt lõi.

HDQT đã kiên định, bám sát mục tiêu để quản lý Tổng Công ty theo những thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan; Giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành của ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra tại cuộc họp thường niên năm 2022, với sự chủ động, linh hoạt trong điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao vì lợi ích của Tổng Công ty.

HDQT triển khai tái cấu trúc hoạt động đối với Tổ hợp VNECO và đã hoàn thành cơ bản giai đoạn đầu thực hiện tái cấu trúc hệ thống từ Tổng Công ty đến các đơn vị thành viên; xây dựng chương trình đánh giá các khoản đầu tư tại các đơn vị thành viên trong tổ hợp; lựa chọn để đầu tư nguồn lực vào đơn vị có tiềm năng tăng trưởng nhằm đem hiệu quả phù hợp định hướng chiến lược của VNECO. Ưu tiên hàng đầu nguồn lực vào các mảng đầu tư kinh doanh cốt lõi là: Hoạt động Xây lắp điện, kinh doanh Bất động sản và hoạt động thương mại.

Tuy nhiên, từ những khó khăn trong hoạt động Xây dựng và một số nguyên nhân khách quan, chủ quan khác đã làm sụt giảm doanh thu trên các công trình, dự án nên không đạt kế hoạch đề ra (chi tiết các công trình, dự án như đã nêu trên) và không có công trình/dự án khác để hỗ trợ dẫn đến Doanh thu năm 2022 sụt giảm, mặt khác một số chi phí gần như cố định (lãi vay tăng cao), cho nên lợi nhuận cũng không đạt kế hoạch đề ra...

HDQT thường xuyên giám sát Tổng Giám đốc, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HDQT, cụ thể: Việc thực thi kế hoạch tái cấu trúc, kế hoạch kinh doanh, tổ chức thực hiện nghị quyết của HDQT; Việc thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên, BCTC năm và báo cáo thường niên; Việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách nhân sự và quyết liệt triển khai thực hiện các hoạt động đầu tư; chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã nêu trong báo cáo trình ĐHĐCĐ.

Bước sang năm 2023, mặc dù chặng đường phía trước còn rất nhiều khó khăn và thách thức nhưng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin tưởng: Với định hướng đúng đắn của Tổng Công ty; với sự hỗ trợ đồng hành của tất cả các Cổ đông; với niềm tin, sáng tạo và truyền thống đoàn kết của CBNV, chúng ta sẽ vượt qua thử thách, xây dựng vững chắc vị thế thương hiệu VNECO trên thị trường Xây lắp điện, tăng cường mở rộng thị trường quốc tế thông qua hiện thực hóa chiến lược, thông qua đàm phán, hợp tác với các tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu về kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

TỔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG ĐIỆN  
VIỆT NAM

Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Nguyễn Anh Tuấn

## Phụ lục 01: DOANH THU THỰC HIỆN NĂM 2022

ĐVT: tr.đ

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Các công trình xây lắp</b>	<b>2.350.000</b>	<b>493.889</b>	
<b>I</b>	<b>Các công trình miền Bắc</b>	<b>486.292</b>	<b>134.933</b>	
1	Cài tạo ĐDK 110kV Hà Đông - Sơn Tây	2.108	1.712	
2	Bổ sung mạch 2 ĐDK Hà Đông - Sơn Tây (Gói 4)		-9	
3	Treo dây mạch 2 ĐZ 110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông _ Gói 4		1.195	
4	Đz và TBA 110kV Tĩnh Gia 2 (Gói W02)	6.838		
5	Đz 500kV đấu nối NMD Nghi Sơn 2 vào HTĐ QG (Lô 6.3)	4.900	11.807	
6	Đz 220kV NB Hải Dương - Trạm 500kV Phố Nối (Gói 15)	21.757	22.787	
7	Đz và TBA 110kV Liễu Đề (Gói G03)	1.759	2.431	
8	Đz 220kV Việt Trì - Tam Dương - Bá Thiện (Gói 15)	51.380		
9	Treo dây mạch 2 ĐZ 110kV Quỳnh Lưu - Diễn Châu - Cửa Lò - Hưng Đông (Gói 9)		3.109	
10	Trạm biến áp 220kV Bá Thiện (Gói 11)	69.866		
11	Đz 220kV Nậm Mô - Tương Dương (Gói 2)	41.690	28.332	
12	Đz 220kV Nậm Mô - Tương Dương (Gói 4)	33.050	30.414	
13	Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (Gói 5)	52.651	8.527	
14	Đz 220kV Huội Quảng - Nghĩa Lộ (Gói 6)	44.434	13.041	
15	Đz 220kV Nghĩa Lộ-Việt Trì (Gói 9)	43.917	5.476	
16	Đz 220kV Nghĩa Lộ-Việt Trì (Gói 10)	45.132	3.464	DC tuyến
17	Gói thầu số 11: Xây lắp đường dây đấu nối thuộc dự án: Trạm biến áp 500 kV Vĩnh Yên và đường dây đấu nối	20.130		
18	Đz 220 kV Nậm Sum - Nông Cống (Gói 14)	46.680	2.647	
19	Đz và TBA 110kV Sơn Nam _ Gói 7			
20	Lắp máy 2 TBA 500kV Tây Hà Nội _ Gói 9			
<b>II</b>	<b>Các công trình miền Trung</b>	<b>402.550</b>	<b>130.162</b>	
1	Đz 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi (Lô 9.5; 9.9; 9.10)	47.100	9.036	QT công trình
3	TBA 110kV Bảo Ninh và đấu nối (Gói W01)	20.672	6.478	
4	TBA 110kV Gia Nghĩa và đấu nối (Gói W01)	21.528		
5	Đz 110kV & NXT Nhà máy bột giấy VNT19 (EPC)	29.091		
6	Đz 500kV Vĩnh Tân - Vân Phong (Gói 11)	60.985	55.630	
7	Đường dây 500kV đấu nối TBA 500kV Thuận Nam vào Đường dây 500kV NB Vân Phong – NB Vĩnh Tân (gói 9)	27.527	20.778	
8	Đz 110kV Tam Kỳ - Tam Thăng (Gói W01)	22.022	19.619	
9	Đz 220kV Krông Buk-Nha Trang mạch 2 (Gói 11)	28.352	3.838	
10	Đz 220kV Krông Buk-Nha Trang mạch 2 (Gói 12)	32.917	4.567	
11	Đz 220kV Krông Buk-Nha Trang mạch 2 (Gói 13.1)	32.355	2.810	
12	ĐZ & TBA 110kV Lộc Hà (Gói LH.G06)			
13	Đz 110, 220KV Phía Tây Hà Tĩnh	80.000	7.406	

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Các công trình miền Nam</b>	<b>1.071.683</b>	<b>228.794</b>	
1	TBA 500kV Tân Uyên và đầu nối (Gói 5 XL TBA)	4.000	7.179	
2	Đz 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa (Lô 8.2)	576	610	
3	TBA 500kV Đức Hòa và các Đz đầu nối (Lô 18.1 XL Đz)	1.212		
4	TBA 500kV Đức Hòa và các Đz đầu nối (Gói W15 XL TBA)	6.800	-1.714	
5	Đz 220kV đầu nối TBA 500kV Long Thành (Gói 17)	28.510	11.752	
6	Đường dây 500kV Đức Hòa - Chơn Thành (Lô 5.3)	79.010	57.615	
7	Trạm biến áp 220kV Tam Phước (Gói 11)	77.625	38.360	
8	Đz 220kV đầu nối cụm NMDG Cà Mau 1	397.211	59.923	
9	TBA 220kV + MRNL đầu nối cụm NMDG Cà Mau 1	376.957	-161	
10	Mở rộng TBA 220kV Phước Thái (Gói 10)	45.610	28.473	
11	Cung cấp vật tư và thi công NXT 220kV tại TBA 220kV Phước Thái giai đoạn 2	14.599	11.654	
12	Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt (Gói 5)	39.574		
13	Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt (Gói 6)		15.105	
14	Đz 500kV Ô Môn - Thốt Nốt (G9)			
15	Đầu nối TBA Bến Lức			
<b>V</b>	<b>Các công trình dự kiến trúng thầu tiếp</b>	<b>189.475</b>		
<b>IV</b>	<b>Các công trình xây lắp ngoài</b>	<b>200.000</b>		
<b>B</b>	<b>Dự án Bất động sản</b>		<b>770</b>	
1	Khu đô thị Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế		770	
<b>C</b>	<b>Hoạt động thương mại</b>	<b>550.000</b>	<b>737.477</b>	
1	Mua bán thép		737.477	
<b>D</b>	<b>Dịch Vụ</b>		<b>28.279</b>	
1	Điện mặt trời áp mái KS Xanh Đà Nẵng		5,57	
2	Doanh thu khách sạn Xanh Đà Nẵng		1.369,73	
3	Doanh thu chi nhánh HCM và MB (khử trùng)		6.281,82	
4	Dịch vụ cho thuê VP tại TP HCM			
5	Lọc dầu máy biến áp		125,00	
6	Dịch vụ cho thuê cầu		20.496,75	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.900.000</b>	<b>1.260.415</b>	

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

**Phụ lục 2: BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
<b>I</b>	<b>DOANH THU BÁN HÀNG HOÁ &amp; DỊCH VỤ</b>	<b>1.893.230</b>	
1	Các công trình xây lắp	1.563.230	
2	Hoạt động thương mại	300.000	
3	Dịch vụ cho thuê thiết bị cầu	30.000	
<b>II</b>	<b>GIÁ VỐN HÀNG BÁN</b>	<b>1.775.547</b>	
1	Các công trình xây lắp	1.464.547	
2	Hoạt động thương mại	297.000	
3	Dịch vụ cho thuê thiết bị cầu	14.000	
<b>III</b>	<b>LỢI NHUẬN GỘP (I-II)</b>	<b>117.683</b>	
1	Các công trình xây lắp	98.683	
2	Hoạt động thương mại	3.000	
3	Dịch vụ cho thuê thiết bị cầu	16.000	
<b>IV</b>	<b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>23.921</b>	
<b>V</b>	<b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>84.237</b>	
<b>VI</b>	<b>LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH (IV-V)</b>	<b>(60.316)</b>	
1	Thu nhập khác	-	
2	Chi phí khác	-	
<b>VII</b>	<b>THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC (1-2)</b>	<b>-</b>	
<b>VIII</b>	<b>CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>	<b>-</b>	
<b>IX</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	<b>38.042</b>	
<b>X</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III+VI+VII-VIII-IX)</b>	<b>19.325</b>	
<b>XI</b>	<b>THUẾ TNDN PHẢI NỘP (20%)</b>	<b>3.865</b>	
<b>XII</b>	<b>THUẾ TNDN HOẢN LẠI</b>		
<b>XIII</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ TỪ HĐKD (X-XI-XII)</b>	<b>15.460</b>	



Số: TTr/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD điện Việt Nam

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam tại thời điểm 31/12/2022, số liệu đã được Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán ban hành ngày 01/4/2023.

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP XD Điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty năm 2022, cụ thể:

**1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2022**

**1.1. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2022:**

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2022)	Số đầu năm (01/01/2022)
<b>A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>	<b>1.618.746.914.203</b>	<b>1.103.279.990.550</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>76.522.852.528</b>	<b>37.963.211.414</b>
1. Tiền	111	64.082.852.528	37.963.211.414
1. Các khoản tương đương tiền	112	12.440.000.000	0
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>25.926.000.000</b>	<b>0</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	25.926.000.000	0
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>1.063.811.167.178</b>	<b>938.642.672.478</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	623.812.268.024	639.052.311.896
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	182.837.645.501	208.657.209.805
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	131.652.032.740	105.457.360.262
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	136.999.220.913	42.494.323.979
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(11.490.000.000)	(57.018.533.464)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>354.123.319.117</b>	<b>50.836.159.168</b>
1. Hàng tồn kho	141	354.123.319.117	50.836.159.168
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>98.363.575.380</b>	<b>75.837.947.490</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	89.516.942	163.020.142
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	98.254.910.156	75.674.927.348
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19.148.282	0
<b>B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>200</b>	<b>1.222.672.789.588</b>	<b>1.276.666.641.942</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>3.348.005.261</b>	<b>6.143.528.791</b>
1. Phải thu khách hàng dài hạn	211	3.318.005.261	5.143.528.791
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215	0	1.000.000.000
3. Phải thu dài hạn khác	216	30.000.000	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>260.087.808.756</b>	<b>287.055.859.612</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>229.105.565.920</b>	<b>255.665.690.821</b>
- Nguyên giá	222	344.528.993.922	341.730.043.046



Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2022)	Số đầu năm (01/01/2022)
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(115.423.428.002)	(86.064.352.225)
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	<b>30.982.242.836</b>	<b>31.390.168.791</b>
- Nguyên giá	228	35.236.666.848	35.236.666.848
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(4.254.424.012)	(3.846.498.057)
<b>3. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>222.760.124.834</b>	<b>222.390.124.834</b>
- Nguyên giá	231	222.760.124.834	222.390.124.834
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>155.770.721.243</b>	<b>154.347.238.308</b>
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	78.922.717.234	78.426.736.782
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	76.848.004.009	75.920.501.526
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>578.778.429.252</b>	<b>603.508.782.167</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	527.443.464.792	527.443.464.792
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	4.000.000.000	8.854.100.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	30.823.808.160	30.823.058.160
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(6.668.843.700)	(4.017.840.785)
5. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	255	23.180.000.000	40.406.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>1.927.700.242</b>	<b>3.221.108.230</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	1.743.941.423	3.037.349.411
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	183.758.819	183.758.819
<b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>2.841.419.703.791</b>	<b>2.379.946.632.492</b>
<b>Chỉ tiêu nguồn vốn</b>	<b>Mã số</b>	<b>Số cuối kỳ (31/12/2022)</b>	<b>Số đầu năm (01/01/2022)</b>
<b>C. Nợ phải trả (300=310+330)</b>	<b>300</b>	<b>1.826.718.230.935</b>	<b>1.369.472.494.991</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>1.607.456.785.202</b>	<b>1.099.459.998.672</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	397.355.237.059	278.486.399.263
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	331.767.867.992	216.340.061.842
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.251.452.587	5.885.941.029
4. Phải trả người lao động	314	4.597.690.300	5.424.495.265
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	28.328.994.697	102.726.446.397
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	431.548.252	583.961.209
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	3.251.143.365	3.500.949.452
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	833.939.631.597	484.333.520.266
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	1.223.374.583	1.223.374.583
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	2.309.844.770	954.849.366
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>219.261.445.733</b>	<b>270.012.496.319</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	168.035.113.089	219.083.970.491
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	8.742.072.242	8.742.072.242
3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	386.516.492	818.064.745
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	42.097.743.910	41.368.388.841
<b>D. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)</b>	<b>400</b>	<b>1.014.701.472.856</b>	<b>1.010.474.137.501</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>1.014.701.472.856</b>	<b>1.010.474.137.501</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	904.329.530.000	904.329.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	904.329.530.000	904.329.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	2.522.600.000	2.522.600.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	6.340.505.143	6.340.505.143
4. Cổ phiếu quỹ (*)	415	(86.919.236.536)	(86.919.236.536)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418	11.985.555.466	11.985.555.466
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	176.442.518.783	172.215.183.428

Chỉ tiêu tài sản	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2022)	Số đầu năm (01/01/2022)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	169.998.666.024	127.884.835.349
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	6.443.852.759	44.330.348.079
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>2.841.419.703.791</b>	<b>2.379.946.632.492</b>

### 1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>1.260.415.005.413</b>	<b>1.803.546.043.424</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>1.260.415.005.413</b>	<b>1.803.546.043.424</b>
4	Giá vốn hàng bán	11	1.212.002.748.903	1.699.554.269.051
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>48.412.256.510</b>	<b>103.991.774.373</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	19.972.495.834	7.137.728.030
7	Chi phí hoạt động tài chính	22	59.589.145.259	22.240.500.547
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	49.698.838.547	27.949.605.359
8	Chi phí bán hàng	24	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(5.831.981.239)	34.055.197.454
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>14.627.588.324</b>	<b>54.833.804.402</b>
11	Thu nhập khác	31	342.489.449	512.681.434
12	Chi phí khác	32	2.314.740.476	590.465.583
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>(1.972.251.027)</b>	<b>(77.784.149)</b>
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>12.655.337.297</b>	<b>54.756.020.253</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.211.484.538	10.380.301.596
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	45.370.578
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>6.443.852.759</b>	<b>44.330.348.079</b>

### 1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2022:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	1.405.455.789.681	1.895.132.587.221
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	2	(1.684.031.799.415)	(1.832.560.191.170)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(27.561.954.321)	(25.364.605.992)
4. Tiền lãi vay đã trả	4	(47.975.907.643)	(27.467.281.839)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(7.747.826.339)	(688.396.027)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	193.280.657.304	203.192.933.158
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(113.833.527.115)	(141.064.375.151)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SX-KD</b>	<b>20</b>	<b>(282.414.567.848)</b>	<b>71.180.670.200</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			



Chi tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(5.262.137.140)	(73.156.545.967)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	100.000.000	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(207.504.150.489)	(157.060.813.008)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	175.597.663.497	13.029.500.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.000.000.000)	(92.931.184.792)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	5.853.350.000	1.850.600.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.490.366.589	898.149.133
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(29.724.907.543)</b>	<b>(307.370.294.634)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		0
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.582.966.788.086	1.097.604.292.992
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.232.263.840.718)	(907.337.833.158)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.826.650)	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>350.699.120.718</b>	<b>190.266.459.834</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>38.559.645.327</b>	<b>(45.923.164.600)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>37.963.211.414</b>	<b>83.886.862.674</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(4.213)	(486.660)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>76.522.852.528</b>	<b>37.963.211.414</b>

#### 1.4. Các hệ số tài chính tổng hợp năm 2022:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	ĐVT	Giá trị
<b>I</b>	<b>Hệ số nợ</b>		
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	64,29
2	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	180,03
<b>II</b>	<b>Hệ số tự tài trợ</b>		
1	Nguồn vốn dài hạn/TS dài hạn	lần	1,01
2	Nguồn vốn ngắn hạn/TS ngắn hạn	lần	0,99
<b>III</b>	<b>Hệ số khả năng thanh toán</b>		
1	Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	lần	1,56
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	0,79
3	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	0,89
4	Hệ số khả năng thanh toán lãi vay	lần	1,25
<b>IV</b>	<b>Hệ số khả năng sinh lời</b>		
1	Hệ số LNST/Tổng TS (ROA)	%	0,25
2	Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	%	0,64
3	Hệ số LNST/DT	%	0,51
4	Hệ số LNST/Vốn ĐL	%	0,71

**1.5- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC Hợp nhất:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu tại 31/12/2022
1.	Tổng Tài sản	đồng	4.010.619.955.860
2.	Vốn chủ sở hữu	đồng	1.034.349.642.246
3.	Doanh thu thuần	đồng	2.132.864.899.915
4.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	10.079.356.385
5.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	đồng	14.471.540.078
6.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/cổ phiếu	177

**1.6- Ý kiến của Kiểm toán viên:****Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 4.6 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó mô tả việc Công ty CP Thương Mại REENIZE tiếp quản toàn bộ khối lượng đã thực hiện, nghiệm thu và tiếp tục thực hiện phần việc còn lại để hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký giữa Tổng Công ty với Công ty CP Đầu tư Xây Dựng Điện Hải Xuân VNECO, Công ty TNHH Về Nguồn, Công ty TNHH Đầu tư Lâm Thuận Phát. Căn cứ vào hợp đồng số 08/2022/HDXL-VNECO-REENIZE ngày 30/12/2022, Tổng Công ty và Công ty CP Thương Mại REENIZE đã thống nhất tổng giá trị chuyển giao là 61.579.748.640 VND. Đồng thời Tổng Công ty ghi giảm giá trị phải thu khách hàng của ba đối tượng trên với giá trị là 64.398.171.902 VND và giảm giá trị dự phòng đã trích lập, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp tương ứng với số tiền là 53.550.041.973 VND.

- Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 9 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó mô tả vấn đề liên quan đến kết quả của bản án 618/2018/HS-PT ngày 02/11/2018 của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh. Hiện nay Tổng Công ty đang làm các thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục Giám đốc thẩm. Ngày 08/02/2022, Cục thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng ban hành quyết định về việc hoãn thi hành án đối với Tổng Công ty.

Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 06 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

*Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông*  
**Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng điện Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt nam.

#### **BAN KIỂM SOÁT:**

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Trưởng Ban Kiểm soát.  
Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh - Thành viên Ban Kiểm soát.  
Bà Nguyễn Thị Như - Thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm Soát (BKS) xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty cổ phần Xây dựng điện Việt Nam (VNECO) năm 2022 với các nội dung chính như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022**

1. Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty đối với Hội Đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành trong việc quản lý và điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông năm 2021.

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành và thực hiện các nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BĐH.

3. Kiểm tra tính hợp lý, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo Tài chính.

Thẩm định Báo cáo Tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, qui định pháp luật của Nhà nước;

Đề xuất lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện Kiểm toán BCTC hàng năm, bao gồm soát xét báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính kết thúc niên độ Kế toán của Tổng Công ty. Năm 2022, BCTC đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm

toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt nam.

Năm 2022, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp chính thức và 03 lần trao đổi công tác chuyên môn liên quan đến các nội dung đánh giá hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, công tác quản trị và điều hành của Ban lãnh đạo trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2022 thông qua các số liệu, công tác kiểm tra, kiểm toán báo cáo tài chính và các thông tin thu thập khác.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Tổng Công ty:

#### a) Hội đồng Quản trị

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp bao gồm cả định kỳ và bất thường (trực tiếp và trực tuyến) để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc điều hành kinh doanh, xúc tiến đầu tư các dự án theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2022.

Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

HQĐT đã thực hiện trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

#### b) Ban Điều hành

Trong năm 2022, BKS nhận thấy công tác quản lý điều hành và quản lý các hoạt động kinh doanh Tổng Công ty của Ban điều hành đã tuân thủ các nghị quyết của HĐQT, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Ban Điều hành có những chiến lược, chính sách trong điều hành để thích ứng với tình hình thực tế. Tuy nhiên do những khó khăn từ kinh tế vĩ mô nên Tổng Công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 mà ĐHCĐ đã thông qua tại cuộc họp thường niên năm 2022.

### 2. Về tình hình Tài chính, Kế toán của Tổng Công ty.

Công tác kế toán của Tổng Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Việc tổ chức công tác tài chính, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời hàng quý, đảm bảo tuân thủ theo đúng thời gian quy định của UBCK.

BKS xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán độc lập.

#### Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn Tổng Công ty đến 31/12/2022:

##### Tổng Tài sản - Tổng Nguồn vốn

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu Tài chính	31/12/2022	31/12/2021	Tăng/giảm so với năm 2021 (%)
I	Tổng Tài sản	2.841	2.380	119,39%
I	Tài sản ngắn hạn	1.619	1.103	146,72%

2	Tài sản dài hạn	1.223	1.277	95,77%
<b>II</b>	<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>2.841</b>	<b>2.380</b>	<b>119,39%</b>
1	Nợ phải trả	1.827	1.369,5	133,39%
2	Vốn chủ sở hữu	1.014	1.010,5	100,42%

### Cơ cấu Vốn - Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2022	NĂM 2021
<b>I</b>	<b>Cơ cấu Vốn</b>		
1	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	64.29%	57,54%
2	Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	35.71%	42,46%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động</b>		
1	LNST/Tổng TS	0.23%	1,86%
2	LNST/VĐL	0.71%	4,9%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

Tổng Tài sản, tổng Nguồn vốn của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là: 2.841 tỷ đồng, tăng 119,39 % (tương đương 461 tỷ đồng) so với năm 2021.

Trong năm 2022, Tổng công ty duy trì mở rộng hợp tác với các ngân hàng, tổ chức tài chính để thu xếp đủ nguồn vốn đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh và các đơn vị thành viên. Đến 31/12/2022, cơ cấu Nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn là 64,29 %, tăng 6,75% so với năm 2021, do nợ phải trả cho nhà cung cấp, nhà thầu thi công tăng cao, trong khi đó nguồn tiền chủ đầu tư về rất chậm. Do vậy Tổng Công ty đã huy động vốn vay để trả cho các nhà cung cấp, nhà thầu thi công xây lắp các công trình, phát sinh tăng dư nợ vay của Tổng Công ty tại các Ngân hàng thương mại và thu xếp vốn từ các tổ chức, cá nhân khác .. Đề nghị Tổng Công ty xem xét cơ cấu nguồn vốn giữa vốn lưu động và vốn trung, dài hạn tài trợ cho các hoạt động đầu tư để giảm thiểu rủi ro tài chính và đồng thời xem xét phát hành cổ phiếu quỹ phù hợp với nhu cầu vốn.

### 3. Về tình hình hoạt động SXKD của Tổng Công ty:

*Dvt: Triệu đồng*

T T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2021	SO SÁNH TH2022/KH2022		SO SÁNH TH2022/TH2021	
					(%)	(+/-)	(%)	(+/-)
<b>I</b>	<b>Doanh thu tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>1.260.415</b>	<b>2.900.000</b>	<b>1.803.546</b>	<b>43,5%</b>	<b>(1.639.585)</b>	<b>69,9%</b>	<b>(543.131)</b>
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	500.171	2.350.000	1.217.327				
2	Bất động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	770	-	7.642				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	21.997	-	736				
4	Hoạt động thương mại	737.477	550.000	577.841				
<b>II</b>	<b>Chi phí giá vốn hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ</b>	<b>1.212.003</b>	<b>2.717.250</b>	<b>1.699.554</b>	<b>44,6%</b>	<b>(1.505.247)</b>	<b>71,3%</b>	<b>(487.552)</b>
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	436.979	2.172.750	1.112.868				
2	Bất động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	694	-	6.501				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	39.605	-	5.267				
4	Hoạt động thương mại	734.724	544.500	574.919				
<b>A</b>	<b>Lợi nhuận gộp từ KD HH, Dịch vụ (I-II)</b>	<b>48.412</b>	<b>182.750</b>	<b>103.992</b>	<b>26,5%</b>	<b>(134.338)</b>	<b>46,6%</b>	<b>(55.580)</b>

T T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2021	SO SÁNH TH2022/KH2022		SO SÁNH TH2022/TH2021	
					(%)	(+/-)	(%)	(+/-)
1	Xây lắp và xây dựng các công trình	63.192	177.250	104.460				
2	Bất động sản tại khu đô thị Mỹ Thượng Huế	75	-	1.141				
3	Dịch vụ khách sạn, bán hàng	(17.608)	-	(4.531)				
4	Hoạt động thương mại	2.753	5.500	2.922				
III	Doanh thu hoạt động tài chính	19.972	20.650	7.138				
IV	Chi phí hoạt động tài chính	59.589	39.725	22.241				
B	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính (III-IV)	(39.617)	(19.075)	7.138	207,7%	(20.542)	262,3%	(24.514)
C	Lợi nhuận khác	(1.972)	-	(78)				
1	Thu nhập khác	342		513				
2	Chi phí khác	2.315		590				
D	Chi phí bán hàng	-	-	-				
E	Chi phí QLDN	(5.832)	35.800	34.055	(16,3)%	(41.632)	(17,1)%	(39.887)
F	Lợi nhuận trước thuế (A+B+C-D-E)	12.655	127.875	54.756	9,9%	(115.220)	23,1%	(42.101)
G	Thuế TNDN phải nộp	6.211	25.575	10.380				
K	Thuế TNDN hoãn lại			45				
H	Lợi nhuận sau thuế từ HĐKD (F-G-K)	6.444	102.300	44.330	6,3%	(95.856)	14,5%	(37.887)

*Ban kiểm soát nhận xét:*

Doanh thu năm 2022 VNECO đạt 43,5% so với kế hoạch và so với cùng kỳ 2021 đạt 69,9%. Doanh thu không đạt được theo kế hoạch do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, tập trung chủ yếu ở hoạt động xây lắp.

BKS kiến nghị HĐQT, Ban Điều hành bám sát diễn biến thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô, xây dựng các kịch bản quản trị và điều hành để kịp thời thích ứng với những biến đổi của thị trường trong việc phát triển các lĩnh vực hoạt động của công ty;

Tiếp tục tìm kiếm, đấu thầu tham gia thi công các dự án, công trình lớn; Đẩy nhanh công tác hoàn thiện thủ tục pháp lý, triển khai thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng đúng tiến độ; Thực hiện triệt để công tác nghiệm thu, quyết toán, tăng cường thu hồi công nợ; kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và chi phí; Kiểm soát giá nguyên vật liệu; có giải pháp để giảm thiểu tác động của việc biến động giá nguyên vật liệu đến tiến độ và hiệu quả kinh tế các công trình.

Các công ty con vẫn ở tình trạng hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả. Kiến nghị Ban Điều hành có biện pháp giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh hạn chế rủi ro, giao chỉ tiêu và hỗ trợ các hoạt động tại các đơn vị, đặc biệt xem xét đầu tư phát triển mở rộng, nâng tính chủ động cho các công ty con và công ty liên kết.; Rà soát và thực hiện tái cấu trúc lại các công ty con, thực hiện thoái vốn tại các công ty hoạt động yếu kém.

Kết quả cho thấy hoạt động kinh doanh năm 2022 lãi 6.444 triệu đồng, đạt 6,3% so với kế hoạch năm 2022 và so với cùng kỳ năm 2021 chỉ đạt mức bằng 14,5% giảm 37.887 triệu đồng.

**Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn tại 31/12/2022:***Đvt: Triệu đồng*

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	623.812
2	Trả trước người bán ngắn hạn( VNE12, RME, VNE8...)	182.838
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn (VNE3,TNP1,RME khác..)	131.652
4	Phải thu ngắn hạn khác (TNP1, VNE3, VNE8, VNE12,VNE10..)	136.999
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(11.490)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.063.811</b>

*Ý kiến của Ban kiểm soát:*

Tổng Công ty đã trích lập dự phòng, theo dõi trên sổ sách kế toán số phải thu khó đòi là 11.490 triệu đồng đối với khoản nợ phải thu 11.490 triệu đồng thuộc dự án bất động sản tại TP.HCM của công ty TNHH TM&XD Phúc Vân Hà, BKS kiến nghị Tổng Công ty tiếp tục khẩn trương xúc tiến, hoàn tất các thủ tục để sớm hạch toán, ghi nhận các tài sản này.

Một số cá nhân vẫn có số dư nợ tạm ứng lớn tại thời điểm 31/12/2022. Đề nghị Tổng Công ty thúc đẩy CBNV sớm hoàn ứng để việc ghi nhận chi phí được thực hiện kịp thời, phản ánh đúng thực trạng hoạt động kinh doanh và tránh rủi ro thâm hụt nguồn vốn.

**Tình hình công nợ ngắn hạn phải trả tại 31/12/2022:***Đvt: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Số tiền
1	Phải trả người bán ngắn hạn	397.355
3	Phải trả người lao động	4.598
4	Người mua trả trước ngắn hạn	331.768
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	28.329
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.251
7	Phải trả ngắn hạn khác	3.251
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	833.940
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.310
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn và các khoản khác	1.655
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.607.457</b>

*Ý kiến của Ban Kiểm soát:*

Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 là: 1.607 triệu đồng bao gồm các khoản Phải trả người bán ngắn hạn, phải trả các bên liên quan, dự chi lãi vay phải trả cho các ngân hàng thương mại và các tổ chức cá nhân khác, trích trước chi phí các công trình xây lắp,...

**6. Theo dõi các dự án:****Dự án Nhà máy điện gió Thuận Nhiên Phong:**

Đến thời điểm 31/12/2022 Tổng Công ty vẫn đang vận hành 5/8 Turbine (tương đương phát điện 19Mw/30,4Mw) với kết quả tương đối khả quan. BKS kiến nghị Tổng Công ty tập trung xử lý các vấn đề còn tồn đọng, phối hợp làm việc các cơ quan chức năng

để sớm chính thức vận hành 03 Turbine còn lại. Đồng thời, xây dựng qui trình kiểm tra giám sát chặt chẽ việc vận hành, đảm bảo hoạt động đạt hiệu quả nhất.

#### **Dự án Khu đô thị Mỹ Thuận - Huế:**

Doanh thu ghi nhận còn khiêm tốn do tình hình kinh tế khó khăn, các khách hàng đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với Tổng Công ty chưa thể hoàn thiện xây dựng xong nhà thô. Đối với các lô đất còn lại chưa được cấp giấy CNQSD đất, BKS khuyến nghị Tổng Công ty tập trung, đẩy nhanh tiến độ làm việc với các cấp, ban ngành tỉnh Thừa Thiên Huế, nhằm thúc đẩy việc ra giấy chứng nhận QSD đất cho 79 lô đất ở còn lại và 3 lô đất thương mại dịch vụ, để Tổng Công ty xây dựng kế hoạch, lập phương án đầu tư nhằm khai thác đem lại nguồn lợi nhuận cho VNECO.

#### **Đối với vụ việc liên quan vụ án bà Hứa Thị Phần**

BKS đề nghị HĐQT, Ban điều hành tiếp tục theo dõi, kháng cáo, khiếu nại đến các cấp có thẩm quyền xem xét việc VNECO phải hoàn trả 200 tỷ cho Ngân hàng Xây dựng, nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Tổng Công ty theo đúng pháp luật.

#### **7. Về các hoạt động khác:**

*Tổng công ty vẫn chưa thực hiện trả cổ tức và phát hành cổ phiếu năm 2022*

HĐQT đã ban hành quyết định triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021, hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2022 nhưng đến nay chưa thực hiện được do còn vướng mắc liên quan vụ án bà Hứa Thị Phần mà VNECO là người có quyền lợi nghĩ vụ liên quan.

*Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động:*

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách về tiền lương, thưởng, phụ cấp, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, an toàn – vệ sinh lao động đối với người lao động theo đúng pháp luật, hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể, đồng thời đẩy mạnh thực hiện văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho cán bộ, nhân viên.

*Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:*

Trong năm 2022, BKS không nhận được khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến đến công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành. Không có khiếu nại nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động.

*Công tác cung cấp thông tin về hoạt động của Tổng công ty cho cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện đầy đủ.*

Trên đây là toàn bộ nội dung BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính mong quý cổ đông đóng góp ý kiến để BKS làm tốt chức năng, nhiệm vụ cổ đông giao phó.

Ban kiểm soát Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thay mặt BKS, chúng tôi chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban đơn vị, các cổ đông và cán bộ CNV Tổng Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ trong năm qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Tổng giám đốc.
- Lưu BKS.

**BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**  
TỔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG ĐIỆN  
VIỆT NAM  
Q. HAI CHÂU - TP. BIÊN HƯƠNG

Nguyễn Thị Thanh Hà



Số: TTr/VNECO-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### Phương án Phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP XD Điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty năm 2022, số liệu đã được Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra và Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Tổng Cty CP XD Điện Việt Nam ngày 06/6/2023;

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
<b>I.</b>	<b>Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2022</b>		
1	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	đồng	169.998.666.024
2	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2022	đồng	6.443.852.759
3	Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ	đồng	86.919.236.536
4	Tổng lợi nhuận còn lại (I.4=I.1+I.2-I.3)	đồng	89.523.282.247
5	Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 (I.5=I.5.1)		322.192.638
5.1	Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2022)	đồng	322.192.638
6.	<b>Tổng lợi nhuận còn lại trên BCTC Tổng hợp sau khi phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2022 (I.6=I.4-I.5)</b>	<b>đồng</b>	<b>89.201.089.609</b>
<b>II.</b>	<b>Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022</b>		
1.	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	đồng	128.164.265.553
2.	Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2022	đồng	14.471.540.078
3.	Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ	đồng	86.919.236.536
4.	Tổng lợi nhuận còn lại (II.4=II.1+II.2-II.3)	đồng	55.716.569.095
5.	Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 (II.5=II.5.1)		322.192.638
5.1	Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2022)	đồng	322.192.638



STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
6.	Tổng lợi nhuận trên BCTC Hợp nhất còn lại sau khi phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2022 (II.6=II.4-II.5)	đồng	55.394.376.457
III.	Tổng lợi nhuận sau thuế khả dụng còn lại của VNECO (theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014)	đồng	55.394.376.457

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**



Số: TTr/VNECO-BKS

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/V: Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;

Căn cứ Danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, năm 2023;

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị VNECO căn cứ vào Danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để lựa chọn một (01) tổ chức thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định!

**ỦY BAN KIỂM SOÁT  
TỔNG TRƯỞNG BAN  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG ĐIỆN  
VIỆT NAM  
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**  
NGUYỄN THỊ THANH HÀ

**TỜ TRÌNH**

**Về mức thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty CP Xây dựng Điện Việt Nam

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao đối với Thành viên HĐQT năm 2023 như sau:

1. Năm 2022, Hội đồng quản trị là 05 thành viên; Ban kiểm soát là 03 thành viên. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, năm 2022, Tổng Công ty đã chi trả tiền lương và thù lao đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, như sau:

Tổng số tiền thù lao, lương đã trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 là: 1.716.607.000 đồng.

Trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 70.000.000 đồng/tháng
- Tiền lương Phó Chủ tịch HĐQT: 40.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao Thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng

2. Mức tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, năm 2023.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty năm 2023 và giai đoạn 2022-2025, quy mô hoạt động, độ phức tạp về công tác quản lý điều hành của Tổ hợp VNECO;

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác, Hội đồng Quản trị đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn mức tiền lương thù lao đối với Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2023, như sau:

TT	Vị trí	Số lượng	Mức thù lao người/tháng	Tổng mức thù lao theo năm (đồng)
1	Mức lương Chủ tịch HĐQT	1	70.000.000	840.000.000
2	Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT	2	40.000.000	880.000.000
3	Mức thù lao Thành viên HĐQT (tháng 1,2: 03 TV; từ tháng 3: 02 TV)	2	7.000.000	182.000.000
4	Mức lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	25.000.000	300.000.000
5	Mức thù lao cho Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000	96.000.000
6	Mức thù lao Ban Thư ký HĐQT		4.000.000	48.000.000



Tổng số tiền lương, thù lao dự kiến trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 là: 2.298.000.000 đồng.

3. Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2023:

- Mức thưởng đối với HĐQT: 05% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng Công ty.

- Mức thưởng đối với Ban điều hành Tổng Công ty: 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VNECO.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn





**NGHỊ QUYẾT  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam;  
Căn cứ Biên bản cuộc họp thường niên năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam ngày 29/6/2023;  
Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam đã nhất trí (biểu quyết) với tỷ lệ ...%:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:
  - Tổng doanh thu và thu nhập: 1.280,73 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế: 12,65 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế: 6,44 tỷ đồng
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:
  - Tổng doanh thu và thu nhập: 1.917,15 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế: 19.325 tỷ đồng
  - Lợi nhuận sau thuế: 15.460 tỷ đồng

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT Tổng Công ty.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;

**Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, như sau:

Các chỉ tiêu BCTCTổng hợp năm 2022	Giá trị (đ)	Các chỉ tiêu BCTC Hợp nhất năm 2022	Giá trị (đ)
1	2	3	4
1. Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	169.998.666.024	1. Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối	128.164.265.553
2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2022	6.443.852.759	2. Lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2022	14.471.540.078
3. Lợi nhuận đã sử dụng mua cổ phiếu quỹ	86.919.236.536	3. Lợi nhuận đã sử dụng mua CP quỹ	86.919.236.536



1	2	3	4
4. Tổng lợi nhuận còn lại (4=1+ 2- 3)	89.523.282.247	4. Tổng lợi nhuận còn lại (4=1+2-3)	55.716.569.095
5. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 (5= 5.1+ 5.2)	322.192.638	5. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022 (5=5.1+5.2)	322.192.638
5.1. Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2022)	322.192.638	5.1. Trích Quỹ Phúc lợi tập thể (5% LN sau thuế BCTC Tổng hợp năm 2022)	322.192.638
5.2 Chia cổ tức năm 2022	-	5.2 Chia cổ tức năm 2022	
6. Tổng lợi nhuận còn lại trên BCTC Tổng hợp sau khi phân phối các quỹ năm 2022 (6=4-5)	89.201.089.609	6. Tổng lợi nhuận trên BCTC Hợp nhất còn lại sau khi phân phối các quỹ năm 2022 (6= 4- 5)	55.394.376.457

**Điều 6.** Phê duyệt về việc lựa chọn Công ty kiểm toán.

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị VNECO căn cứ vào Danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để lựa chọn một (01) tổ chức thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam.

**Điều 7.** Thông qua mức lương, thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tiểu ban thư ký năm 2023, như sau:

- Mức lương Chủ tịch HĐQT: 70.000.000 đồng/tháng
- Mức lương Chủ tịch HĐQT: 40.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thù lao thành viên HĐQT: 7.000.000 đồng/người/tháng
- Mức lương TBKS chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên BKS: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao Ban thư ký: 4.000.000 đồng/tháng
- Mức thưởng đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2023: Mức thưởng

đối với HĐQT là 05% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng Công ty; Mức thưởng đối với Ban điều hành là 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng Công ty.

**Điều 8.** Điều khoản thi hành.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, cổ đông và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- UBCKNN, HoSE;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VNECO.

**T/M ĐHQĐ TỔNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM  
CHỦ TỌA/CHỦ TỊCH HĐQT**

